

Tiết 2, Tuần 34:

TỔNG KẾT PHẦN VĂN

I. Hệ thống các văn bản đã học.

Thể loại	Tên văn bản
Truyện thuyết	Con Rồng, cháu Tiên; Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh; Bánh chưng bánh giầy....
Truyện cổ tích.	Sự tích Hồ Gươm; Sọ Dừa; Em bé thông minh; Cây bút thần; Ông lão đánh cá và con cá vàng; Thạch Sanh....
Truyện ngụ ngôn	Ếch ngồi đáy giếng; Thầy bói xem voi; Đeo nhạc cho mèo; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.
Truyện cười	Treo biển; Lợn còi áo mới.
Truyện Trung đại	Mẹ hiền dạy con, Con hổ có nghĩa....
Thơ	Đêm nay Bác không ngủ, Mưa, Lượm
Văn bản nhật dụng	Câu Long Biên - chứng nhân lịch sử, Động Phong Nha, Bức thư của thủ lĩnh da đỏ.

II. Hệ thống các thể loại văn học.

1. Truyện thuyết.

a. Khái niệm :

Là loại truyện dân gian kể về các sự kiện và nhân vật có liên quan tới lịch sử thời quá khứ , thường có yếu tố kỳ ảo. Truyện thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện , nhân vật được kể.

b. Đặc điểm

- Nhân vật : Thần thánh, người có ý nghĩa to lớn gắn với sự kiện lịch sử.
- Cốt truyện: Đơn giản gây hứng thú gắn với yếu tố hoang đường, phi thường kỳ ảo.
- Nội dung : Giải thích nguồn gốc dân tộc , phong tục , tập quán , hiện tượng thiên nhiên , mơ ước chinh phục thiên nhiên và chiến thắng giặc ngoại xâm...

2. Truyện cổ tích.

a. Khái niệm:

Là loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc: Nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ và có tài năng....

b. Đặc điểm: - Nhân vật lịch sử, người nghèo, người bất hạnh, thông minh... Nhân vật thường được chia theo hai tuyến thiện và ác, tốt và xấu..thường gắn với đời thường.

- Cốt truyện phức tạp, yếu tố kỳ ảo hoang đường phổ biến.
- Mục đích: Thể hiện ước mơ của nhân dân về lẽ công bằng cái thiện sẽ thắng cái ác, cái tốt sẽ thắng cái xấu....

3. Truyện ngụ ngôn .

a. Khái niệm. Là loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn chuyện về loài vật, đồ vật ...

b. Đặc điểm:

- Nhân vật: Đồ vật, con vật, con người, bộ phận trên cơ thể con người....
- Nghệ thuật: Nhân hoá
- Cốt truyện: Ngắn gọn , triết lý sâu sắc.
- Mục đích: Thông qua nhân vật được kể để nói những bài học về lẽ sống , đạo đức, phê phán những cái nhìn thiển cận hẹp hòi.

4. Truyện cười.

a. Khái niệm. Là loại truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội

b. Đặc điểm:

- Nhân vật: Con người
- Nghệ thuật: Các yếu tố gây cười nhằm vào cái đáng cười trong cuộc sống.
- Cốt truyện: Ngắn gọn.
- Mục đích: Tạo ra tiếng cười vui vẻ nhằm chế giễu, châm biếm, phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội , hướng tới một xã hội tốt đẹp hơn.

5. Truyện Trung đại.

a. Khái niệm.

- Là thể loại truyện văn xuôi chữ Hán có nội dung phong phú và thường mang tính chất giáo huấn....

b. Đặc điểm:

- Nhân vật: Chủ yếu được miêu tả qua ngôn ngữ trực tiếp của người kể truyện, qua hành động và ngôn ngữ đối thoại của nv.
- Nghệ thuật: Các yếu tố hư cấu, tưởng tượng.
- Cốt truyện: Ngắn gọn, đơn giản..
- Mục đích: Giáo huấn, rút ra bài học làm người trong cuộc sống.

6. Văn bản nhật dụng .

a. Khái niệm.

- Là những bài viết có nội dung gần gũi, bức thiết đối với cuộc sống trước mắt của con người và cộng đồng trong xã hội hiện đại như: thiên nhiên, môi trường, dân số...

b. Đặc điểm:

- Viết về những vấn đề trong đời sống hằng ngày
- Mục đích: Những vấn đề có tính bức thiết cần giải quyết .
